

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-PT

Ngày: 08 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

*Các Thẩm phán:*

Bà Trịnh Thị Thiện

Ông Nguyễn Hà Ngân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự **phúc thẩm thụ lý số: 89/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thị Hoan do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 08-6-2022** của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ. Sinh ngày 10/10/1981 tại xã Trung Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Con ông Nguyễn Doãn T - (Đã chết). Con bà Lê Thị H, sinh năm 1968. Hiện đang sinh sống tại xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Anh chị em ruột có 7 người, bị cáo là con thứ 2. Chồng Lê Anh T, sinh năm 1980. Hiện đang sinh sống tại xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Các con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không; Quá trình nhân thân: Ngày 19/11/2008, Nguyễn Thị H bị Công an phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi

phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã nộp tiền phạt ngày 19/11/2008.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/3/2022 cho đến nay, hiện trú tại xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 02/3/2022, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA đến chợ Cày, thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh để mua thực phẩm và thuốc chữa bệnh. Khi đến cổng số 2 của chợ Cày thì thấy dây đeo chiếc túi xách bị kẹt lại ở thân xe mô tô nhãn hiệu HONDA của chị Bùi Thị Thanh H, sinh năm 1986, trú tại thôn Thống Nhất, xã V, huyện T lộ ra ngoài nên Hoan đã nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát khu vực xung quanh thấy không có ai nên H đi đến bên cạnh xe mô tô của chị Huyền rồi dùng tay trái kéo yên xe lên, tay phải cầm dây đeo của túi xách kéo túi ra khỏi cốp xe. H cầm túi đi đến một lối khuất gần đó mở ra rút 09 tờ tiền loại có mệnh giá 50.000 đồng (tổng bằng 450.000 đồng) cất vào túi áo rồi lấy xe đi ra đường sông Cày và cất dấu chiếc túi xách lấy trộm của chị H vào trong cốp xe. Sau đó H lại đi vào chợ Cày mua thực phẩm và thuốc hết 450.000 đồng, rồi điều khiển xe đi về nhà tại thôn B, xã V, huyện T và cất dấu chiếc túi xách lấy trộm của chị Bùi Thị Thanh H vào tủ quần áo.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Bùi Thị Thanh H đã làm đơn trình báo lên Công an thị trấn Thạch Hà. Tiến hành trích xuất hình ảnh từ Camera an ninh tại ban quản lý chợ Cày, huyện Thạch Hà, Công an thị trấn Thạch Hà đã triệu tập Nguyễn Thị H đến làm việc và Hoan đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, đồng thời giao nộp chiếc túi xách cùng số tiền còn lại trong túi là 2.900.000 đồng cho cơ quan Công an.

Tại kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG, ngày 16/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Hà ban hành, kết luận: Một chiếc túi xách màu nâu, có dây đeo, kích thước (18 x 14) cm, đã qua sử dụng có trị giá 90.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà H đã lấy trộm của chị Bùi Thị H là 450.000đ + 2.900.000đ + 90.000đ = 3.440.000đ (Bằng chữ: ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)

Với hành vi phạm tội nêu trên, tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 40/2022/HS-ST ngày 08-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51, khoản 1 Điều 54, điều 38 Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm

tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

**Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố xét xử phúc thẩm vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H, tuyên xử bị cáo 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 08-6-2022 của TAND huyện Thạch Hà xét xử bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố đẻ là ông

Nguyễn Doãn Tú được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất theo Quyết định số 88/KT-CT ngày 15/12/1997. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm đơn trình bày có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của UBND xã Việt Tiến, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Xét các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo. HĐXX thấy rằng bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để giám sát giáo dục, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ nghiêm và thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Hoan được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H sửa nội dung bản án sơ thẩm số 40/2022/HS-ST ngày 08-6-2022 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà về phần hình phạt đối với bị cáo

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s, khoản 1, 2 điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 04 (bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

*Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã V, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.*

*Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Nếu người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.*

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận :**

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND,CA,VKS,THA sơ thẩm;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Thu Hiền**